

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 63 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2019

V/v Tranh chấp:

“Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Ngọc Hoa.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà **Nguyễn Thị Ba.**

+ Ông **Nguyễn Văn Trọng**

Thư ký phiên tòa bà Nguyễn Thị Huyền Ni – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 315/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2019 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXX-ST ngày 27/5/2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Ngọc L**, sinh năm: 1953 (có mặt).

Địa chỉ: 361, khu phố 12, đường N, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Ông **Lê Quốc D** sinh năm: 1950 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 361, khu phố 12, đường N, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Hồ Thị Ngọc L trình bày

Bà và ông Lê Quốc D chung sống với nhau năm 1980, có đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND phường 6, vợ chồng chung sống hạnh phúc năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn về kinh tế gia đình là do ông D làm ăn thua lỗ phải bán nhà trả nợ. Đến năm 2015 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Quốc D.

Con chung : Có 02 con Lê Thị Kim Y sinh năm 1981, Lê Quốc T sinh năm 1984 đã trưởng thành.

Tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông Lê Quốc D được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp các văn bản tố tụng theo quy của pháp luật nhưng ông D không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ông D có gửi văn bản trình bày ý kiến của ông, ông đồng ý ly hôn với bà Hồ Thị Ngọc L; Con chung có 02 con Lê Thị Kim Y sinh năm 1981, Lê Quốc T sinh năm 1984 đã trưởng thành.; Tài sản chung, nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Hồ Thị Ngọc L, và ông Lê Quốc D là tranh chấp “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa bà Hồ Thị Ngọc L yêu cầu ly hôn với ông Lê Quốc D; Con chung có 02 con Lê Thị Kim Y sinh năm 1981, Lê Quốc T sinh năm 1984 đã trưởng thành; Tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có.

[3] Tại phiên tòa ông Lê Quốc D đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông D không đến tham gia phiên tòa, nhưng ông D cung cấp văn bản trình bày ý kiến của ông đồng ý ly hôn và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Lê Quốc D..

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Ngọc L và ông Lê Quốc D chung sống với nhau năm 1980, có đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014, thì phát sinh do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về kinh tế gia đình, ông D làm ăn thua lỗ bán nhà trả nợ và bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân năm 2015 cho đến nay. Xét thấy bà L và ông D chung sống với nhau hạnh phúc năm 2014, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về kinh tế gia đình, ông D làm ăn thua lỗ, bán tài sản bà L khuyên can không được, ông D bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân năm 2015 cho đến nay, ông bà cũng không đưa ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa bà L yêu cầu ly hôn với ông D. Ông D có văn bản trình bày đồng ý ly hôn với bà L. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa bà L với ông D đã rạn nứt mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Bà L yêu cầu ly hôn, ông D đồng ý sự thuận tình ly hôn của bà L, ông D là có cơ sở và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của ông Lê Quốc D, bà Hồ Thị Ngọc L.

[2] Về con chung: Có 02 con Lê Thị Kim Y sinh năm 1981, Lê Quốc T sinh năm 1984 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặc ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bà Hồ Thị Ngọc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc L.

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Ngọc L và ông Lê Quốc D.

- Về con chung: Có 02 con Lê Thị Kim Y sinh năm 1981, Lê Quốc T sinh năm 1984 đã trưởng thành.

Tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Hồ Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0014 230 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Hồ Thị Ngọc L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Lê Quốc D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- (Đăng ký kết hôn năm 2002
UBND phường S, TP M -TG)
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa